TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Ph**

Bản án số: 67/2023/DS-PT
Ngày: 29/5/2023
"V/v tranh chấp về hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hải

Các Thẩm phán: + Bà Đỗ Thị Thắm

+ Ông Nguyễn Thanh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Trúc – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2023/TLPT-DS ngày 12 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp về hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2023/DS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 95/2023/QĐXXPT-DS ngày 11 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Huỳnh Thị H - sinh năm: 1987; Địa chỉ: Thôn V 1, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

- *Bị đơn*: Chị Hồ Thị Thúy P- sinh năm: 1970 và Anh Võ Minh C- sinh năm: 1972; Cùng địa chỉ: Thôn Vĩnh Lợi 2, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Đỗ Ngọc Ph - sinh năm: 1975; Địa chỉ: Thôn V 1, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

Do có kháng cáo của chị Hồ Thị Thúy P và Anh Võ Minh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Huỳnh Thị H trình bày: Giữa nhà chị và nhà chị Hồ Thị Thuý P (tên thường gọi chị B), anh Võ Minh C sống ở hai thôn gần nhau, vợ chồng chị P làm chủ hụi từ năm 2015, đến năm 2021 vợ chồng H chị tham gia chơi

nhiều dây hụi khác nhau do chị P cầm cái và chị đã đóng tiền hụi cho chị Pcụ thể như sau:

- Ngày 15/6/2021 đóng tiền hụi cho chị P hai chân hụi, mỗi chân hụi 18.600.000đ, thành tiền là 37.200.000đ.

- Ngày 15/7/2021 đóng tiền hụi cho chị P hai chân hụi, mỗi chân hụi 18.600.000đ, thành tiền là 37.200.000đ.

- Ngày 20/7/2021 đóng tiền hụi cho chị P hai chân hụi, mỗi chân hụi 18.600.000đ, thành tiền là 37.200.000đ.

- Ngày 15/9/2021 đóng tiền hụi cho chị P hai chân hụi, mỗi chân hụi 18.000.000đ, thành tiền là 36.000.000đ.

Tổng cộng các dây hụi này, chị đã đóng cho chị P 147.600.000đ.

Ngoài dây hụi này, vợ chồng chị còn tham gia dây hụi khác do chị Pcầm cái, cũng trong thời gian từ tháng 6/2021 đến tháng 9/2021 với số tiền là 12.650.000đồng, tổng cộng các dây hụi chị đã tham gia và nộp tiền cho chị P là 160.250.000đồng, nay chị chỉ yêu cầu trả 160.000.000đồng.

Ngoài ra, ngày 15/8/2021 chị P vay của vợ chồng chị 50.000.000đ, các bên không có viết giấy nợ, mục đích chị P vay số tiền này là để trả tiền hụi cho những người khác và chi tiêu mua sắm trong gia đình. Chị P hẹn đến ngày 17/10/2021 sẽ trả đủ số tiền hụi 160.250.000đ và tiền vay 50.000.000đ nhưng đến ngày 16/10/2021, thì chị P bỏ trốn khỏi địa phương tuyên bố vỡ nợ. Thực tế chị P không có vỡ nợ như chị P tuyên bố, mà chị P muốn chiếm dụng số tiền này không trả lại cho chị. Vì vậy, nay chị khởi kiện yêu cầu vợ chồng chị P, anh C cùng có nghĩa vụ trả cho vợ chồng chị số tiền 160.000.000đ tiền hụi và 50.000.000đ tiền vay, tổng cộng là 210.000.000đ, trả dứt điểm một lần, chị không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra, chị không yêu cầu gì khác.

Vợ chồng chị yêu cầu anh C, cùng chị P trả số nợ trên, là vì chị P cầm cái hụi từ năm 2015, anh C cũng biết việc đó, các lần chị nộp tiền hụi đều nộp tại nhà chị P, những lần đó anh C đều có mặt và chứng kiến, còn đối với số tiền vay 50.000.000đ, anh C cũng biết và chứng kiến việc vay nợ này và chị P dùng tiền hụi chị đã nộp và tiền vay để trả tiền hụi cho người khác và chi tiêu mua sắm tài sản trong gia đình.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử bị đơn chị Hồ Thị Thúy P trình bày: Giữa gia đình chị và gia đình chị H sống gần nhau, chị tham gia cầm cái hụi từ năm 2015 đến năm 2021, vợ chồng chị H tham gia chơi hụi do chị cầm cái, với nhiều dây hụi khác nhau và từ tháng 6/2021 đến tháng 9/2021 vợ chồng chị H đã nộp tiền hụi cho chị nhiều lần với số tiền 147.600.000đ và một dây hụi là 12.650.000đ, tổng cộng tiền hụy là 160.250.000đ, đến nay chưa trả lại tiền hụi cho chị H, như chị H trình bày là đúng và chị cũng công nhận các giấy viết xác nhận tiền hụi chị đã nhận của chị H mà chị H đã cung cấp cho Toà để khởi kiện chị, là đúng chữ viết của chị các giấy nhận nợ trên chị ghi tên là chị B (chị B là tên

thường gọi ở nhà của chị). Ngoài công việc cầm cái hụi chị không kinh doanh hay làm công việc gì khác.

Ngoài ra, ngày 15/8/2021 chị H đã cho chị vay 50.000.000đ, các bên không viết giấy nợ, chị hẹn hai tháng sau sẽ thanh toán nợ, nhưng sau đó chị cầm cái hụi, bị thua lỗ dẫn đến không còn khả năng trả nợ cho chị H.

Nay vợ chồng chị H khởi kiện yêu cầu vợ chồng chị trả số nợ 210.000.000đ, chị đồng ý trả và trước đây chị có xin trả số trên vào tháng 12/2023 trả 100.000.000đ, tháng 12/2024 trả 110.000.000đ nhưng tại Toà hôm nay chị xin trả số nợ trên mỗi tháng 5.000.000đ. Số nợ trên xuất phát từ việc chị cầm cái hụi bị thua lỗ, nên chị dùng số tiền nợ này trả cho những người khác và một số tiền còn lại chị dùng chi tiêu ăn uống sinh hoạt trong gia đình, chứ chị không dùng số tiền này đánh bạc, hay sử dụng vào mục đích riêng cho cá nhân chị. Trước đây trong quá trình toà giải quyết vụ án này, chị yêu cầu anh C cùng chị có nghĩa vụ trả nợ chung, tại Toà hôm nay chị xin chịu trách nhiệm trả nợ riêng cho vợ chồng chị H, anh Ph.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử bị đơn anh Võ Minh C trình bày: Anh là chồng chị Hồ Thị Thuý P (tên thường gọi B), việc chị P tham gia cầm cái hụi từ thời gian nào anh không biết, nhưng anh thấy từ 03-04 năm trước, thường xuyên có đến có đến 5 đến 7 người đến nhà anh hỏi chị P và đưa tiền cho chị P, nhưng không biết họ đưa tiền đó, là tiền gì. Vì vậy trong quá trình chị H tham gia chơi hụi với vợ anh, như thế nào thì anh không biết, còn việc chị H khai đã nộp tiền hụi cho chị P 160.250.000đ và cho chị P vay 50.000.000đ, các lần nộp tiền hụi và mượn tiền đều diễn ra tại nhà anh và có sự chứng kiến của anh là không đúng sự thật. Vì anh chưa bao giờ thấy chị H đến nhà đưa tiền cho vợ anh, còn chị H đưa tiền cho vợ anh lúc nào thì anh không biết, cho đến tháng 10/2021 một số người dân kéo đến nhà anh để đòi tiền hụi, thì anh mới biết là vợ anh cầm cái hụi và bị vỡ nợ và có nợ tiền hụi và tiền vay của chị H 210.000.000đ.

Nay chị H khởi kiện vợ chồng anh cũng có nghĩa vụ trả số tiền hụi 160.000.000đ và tiền vay 50.000.000đ, tổng cộng là 210.000.000đ, anh không đồng ý trả nợ chung, vì số nợ này chị P cầm cái hụi, vay mượn không thông báo cho anh biết nên chị P tự chịu trách nhiệm trả nợ riêng, khoản nợ này không liên quan gì đến anh. Anh làm nghề biển thu nhập hàng tháng khoảng 4.000.000đ - 5.000.000đ/tháng.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Ngọc Ph trình bày: Trước đây anh uỷ quyền cho vợ anh là chị Huỳnh Thị H tham gia tố tụng, nhưng hôm nay anh có mặt tại Toà, nên anh yêu cầu Toà cho anh rút lại nội dung uỷ quyền, để anh tham gia phiên Toà và anh tự trình bày: Tại toà hôm nay anh cũng thống nhất trình bày và yêu cầu của chị H là yêu cầu vợ chồng chị P, anh C cùng có nghĩa vụ trả cho vợ chồng anh số tiền là 210.000.000đ, anh không yêu cầu tính lãi, ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2023/DS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị H đối với bị đơn chị Hồ Thị Thúy P và anh Võ Minh C.

Buộc vợ chồng chị Hồ Thị Thúy P và anh Võ Minh C có nghĩa vụ trả cho vợ chồng chị Huỳnh Thị H và anh Đỗ Ngọc Ph số tiền 210.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí dân sự sơ thẩm, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

- Ngày 10/3/2023 bị đơn chị Hồ Thị Thúy P và anh Võ Minh C kháng cáo cùng nội dung: Yêu cầu cấp phúc thẩm tuyên buộc chị Hồ Thị Thúy P có nghĩa vụ trả số tiền 210.000.000 đồng cho nguyên đơn.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị: Sửa bản án sơ thẩm; chấp nhận kháng cáo của chị P và anh C, buộc chị P có nghĩa vụ trả nợ cho vợ chồng chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử Ph thẩm thấy rằng:

[1]. *Về tố tụng*: Kháng cáo của chị Hồ Thị Thúy P và anh Võ Minh C là trong hạn, nội dung và hình thức đơn kháng cáo, nộp tiền tạm ứng án phí phù hợp với quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về nội dung*: Khoảng thời gian từ tháng 6/2021 đến tháng 9/2021 chị Hồ Thị Thúy P có cầm cái hụi và đã nhận tiền hụi của chị Huỳnh Thị H nhiều lần với tổng số tiền 160.250.000 đồng và ngày 15/8/2021 chị P vay của chị H số tiền 50.000.000 đồng (không viết giấy mượn). Tổng tiền hụi và tiền vay là 210.250.000 đồng. Chị P thừa nhận hiện nay còn nợ của vợ chồng chị H 210.000.000 đồng. Chị H đã đòi nhiều lần nhưng chị P không trả. Do đó, chị H khởi kiện yêu cầu trả lại số tiền 210.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

[3]. Chị Hồ Thị Thúy P và anh Võ Minh C kháng cáo cho rằng việc chơi huê hụi và vay tiền là do chị P giao dịch trực tiếp với chị H, anh C không biết vì thường đi làm biển xa nhà nên chị P sẽ chịu trách nhiệm trả nợ cho vợ chồng chị H; anh C không đồng ý cùng chị P trả nợ như bản án sơ thẩm đã tuyên. Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1]. Chị Hồ Thị Thúy P thừa nhận số tiền chị còn nợ chị Huỳnh Thị H số tiền 210.000.000 đồng, trong đó bao gồm: Tiền chơi hụi 160.000.000 đồng và vay 50.000.000 đồng. Chị chưa trả cho chị H là vì bể nợ. Đơn kháng cáo cũng như tại phiên tòa phúc thẩm chị cho rằng số tiền chị chơi huê hụi và tiền vay là khoản vay

cá nhân do chị đứng ra xác lập và sử dụng vào mục đích cá nhân, chồng chị là anh C không hề biết khoản tiền trên. Tại biên bản đối chất ngày 27/12/2022 (BL.43) chị Pkhai: "*Tôi lấy tiền huê hụi chị H giao trả tiền lãi cho những người chơi hụi khác...*" và Chị P đồng ý trả cho chị H số tiền nói trên.

[3.1]. Anh Võ Minh C cho rằng: Anh là chồng của chị P nhưng không được chị P thông báo việc chị P chơi huê hụi hay vay mượn tiền của chị H. Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/12/2022 (BL.29) anh C khai rằng: "*Việc bà P vợ tôi tham gia cầm cái huê, hụi và vay tiền của chị H như thế nào tôi không hề biết và bà P dùng số tiền này vào mục đích gì tôi cũng không biết. Tôi làm nghề biển thường xuyên đi xa nhà...".* Tại phiên tòa phúc thẩm chị H trình bày nhiều lần chị đến nhà chị P nộp tiền hụi và cho chị P vay tiền có anh C chứng kiến nhưng anh C không trực tiếp tham gia, không nhận tiền, không viết giấy nhận nợ, mọi giao dịch đều phát sinh giữa chị và chị P. Anh C cho rằng anh đi làm biển thường xuyên xa nhà, anh không biết, không chứng kiến việc giao nhận tiền giữa chị H và chị P. Ngoài lời khai trên, chị H không có gì để chứng minh anh C có biết hay trực tiếp tham gia chơi hụi và vay tiền giữa chị H và chị P. Điều 45 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định về Nghĩa vụ riêng về tài sản của vợ chồng tại khoản 3 của Điều luật nêu rõ: *Nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch do một bên xác lập, thực hiện không vì nhu cầu của gia đình*. Căn cứ theo quy định của Điều luật thì việc giao dịch chơi hụi và vay mượn giữa chị H và chị P không biết, không tham gia, không thừa nhận nợ do anh C thường xuyên làm biển xa nhà nên không có căn cứ buộc anh C phải có nghĩa vụ liên đới cùng chị P trả nợ cho vợ chồng chị H. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của vợ chồng chị Phượng; chấp nhận lời đề nghị của đại diện VKSND tỉnh Bình Định; Sửa bản án sơ thẩm buộc chị P có nghĩa vụ trả nợ cho vợ chồng chị H số tiền 210.000.000 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Kháng cáo được chấp nhận nên bị đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Điều 463; Điều 466; Điều 469; Điều 471 của Bộ luật Dân sự 2015.

Khoản 3 Điều 45 Luật hôn nhân gia đình.

Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận kháng cáo của chị Hồ Thị Thúy P và anh Võ Minh C. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 16/2023/DSST ngày 28/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị H. Buộc chị Hồ Thị Thúy P phải có nghĩa vụ trả cho vợ chồng chị Huỳnh Thị H và anh Đỗ Ngọc Ph số tiền 210.000.000 đồng *(Hai trăm mười triệu đồng)*.

2. Về án phí:

- Về án phí dân sự Ph thẩm: Chị Hồ Thị Thúy P và anh Võ Minh C không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho mỗi người 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm của chị P và anh C đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009033; 0009038 ngày 10/3/2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện P, tỉnh Bình Định.

3. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện P;
- CCTHADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PH THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(*đã ký và đóng dấu*)

Lê Xuân Hải